

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bản án số: 105/2023/HSST

Ngày: 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Văn Hòa.

2/ Bà Lưu Thị Thôi.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án thành phố P, tỉnh Bình Thuận, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102A/2023/QĐXXST- HS ngày 09/5/2023, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÀNH T2- Sinh năm: 22/01/1998; Tại: Bình Thuận.

- Nơi thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông : Không rõ họ tên và bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1963 ; Trú tại: Khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 08/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

2. TRẦN THỊ DIỆU P - Sinh năm: 15/10/2002; Tại: Bình Thuận.

- Nơi thường trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Nhân viên. Con ông: Trần Văn H1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N,

sinh năm 1965.Trú tại: Khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Chồng, con: Chưa có.Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 08/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/8/2022, **Trần Thị Diệu P** thuê căn hộ CC1-1307 trong khu C thuộc khu phố A, phường P, thành phố P của chị Trần Nhật Anh T1 (sinh năm 1985, trú tại khu phố B, phường B, thành phố P), để ở. Sau đó, P cho **Nguyễn Thành T2**, Nguyễn Thị Thu H2 (sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã T, thành phố P) ở chung, T2 và H2 ở phòng số 01, P ở phòng số 02 của căn chung cư.

Vào ngày 29/11/2022, T2 được người tên L (không rõ nhân thân) cho 01 gói nylon có chứa 18 viên thuốc lắc màu nâu xám, mỗi viên đều có khắc chữ “B” trên một mặt, L nói nếu thấy hàng tốt và có nhu cầu mua sử dụng thì liên hệ L. Đến ngày 01/12/2022, T2 lại được người thanh niên tên P1 (không rõ nhân thân) cho T2 01 gói ma túy Ketamine và 01 gói nylon có chứa 01 viên thuốc lắc màu nâu có hình răng cưa. T2 đã mang số ma túy này cất giấu trong hộp nhựa và để trong hộc tủ quần áo tại phòng số 01 căn hộ CC1-1307 trong khu chung cư, để sử dụng.

Khoảng 18 giờ ngày 04 hoặc ngày 05/12/2022, P sử dụng điện thoại di động Iphone 12 Promax có gắn sim số 0338674632 gọi cho 01 người tên Hiếu M (không rõ nhân thân) hỏi mua 01 gói ma túy Ketamine với giá 3.200.000 đồng và 08 viên thuốc lắc với giá 1.800.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M đến dưới khu chung cư thì gọi điện cho P xuống nhận ma túy, P đưa 5.000.000 đồng và nhờ T2 xuống nhận ma túy và cất giấu giúp P để sử dụng. T2 đồng ý và đã nhận giúp P 08 viên thuốc lắc màu xám, mỗi viên đều có hình đầu con sư tử và 01 gói ma túy Ketamine, rồi mang số ma túy trên phân thành 07 gói Ketamine và bỏ toàn bộ số ma túy vào hộp nhựa trong tủ quần áo để cất giấu giúp cho P tại phòng của T2 ở (P).

Đến khoảng 22 giờ ngày 07/12/2022, Hoàng Đình P2 (sinh năm 1999, trú tại thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận), Nguyễn Việt Lâm T3 (sinh năm 1995, trú tại khu phố B, phường H, thành phố P, là bạn gái của P2), Đinh Văn C (sinh năm 1998, trú tại khu phố C, phường X, thành phố P), Nguyễn Thiên T4 (sinh năm 2003, trú tại thôn T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận) đến chơi căn hộ chung cư CC1-1307 cùng với P, T2 và Nguyễn Thị Thu H2.

Tại đây, P và T2 rủ cả nhóm cùng sử dụng ma túy và nghe nhạc mạnh và được cả nhóm đồng ý. P bảo T2 lấy số ma túy mà P đã mua và nhờ T2 cất giấu trước đó ra cho cả nhóm sử dụng.

T2 sang phòng mình lấy trong hộp tủ quần áo 02 viên thuốc lắc màu xám, mỗi viên đều có hình đầu con sư tử và 01 gói Ketamine (trong số ma túy mà P nhờ T2 cất giấu trước đó) mang qua phòng của P. Tại đây, P đã chuẩn bị sẵn đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, loa và đèn, T2 đổ gói ma túy Ketamine ra đĩa rồi xào (đốt nóng, làm mịn, kẻ ma túy thành nhiều đường) P lấy 02 viên thuốc lắc bẻ thành các góc $\frac{1}{4}$ và để trên tờ giấy đặt trên nệm cho T2, C, T4, H2 cùng sử dụng, sau đó P sang phòng của T2 gọi P2 và T3 qua phòng để cùng sử dụng ma túy chung với cả nhóm.

Tại đây, cả nhóm sử dụng ma túy một lúc thì hết số ma túy mà T2 đã mang qua, T2 hỏi P “Hết rồi có chơi nữa không”, P trả lời “Bên phòng còn bao nhiêu đồ (ma túy) thì mang qua cho mọi người chơi”. T2 tiếp tục lấy 02 gói ma túy Ketamine rồi lấy 01 gói đổ ra đĩa sứ xào cho P, C, T4, H2, P2, T3 sử dụng, 01 gói Ketamine còn lại T2 để trên kệ gỗ máy vi tính trong phòng số 1.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, khi cả nhóm chưa sử dụng hết số ma túy Ketamine trên đĩa sứ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P, Đội Cảnh sát 113 Công an tỉnh B phối hợp cùng với Công an phường P kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tang vật nghi là chất ma túy, cụ thể như sau :

-Chất bột màu trắng và tinh thể màu trắng nghi là ma túy cả nhóm chưa sử dụng hết (Ma túy P mua để sử dụng và nhờ T2 cất giấu giúp), được niêm phong ký hiệu **M1 và M2** khi giám định.

- Thu giữ 01 gói nylon không màu có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên kệ trang điểm trong phòng, được niêm phong ký hiệu **M3** (không biết của ai).

-Thu giữ trong hộp tủ nhựa trên cùng, bên phải của tủ quần áo trong phòng của T2 số ma túy P mua và nhờ T2 cất giấu giúp để sử dụng, nhưng chưa sử dụng hết gồm: 04 gói nylon không màu kích thước 4 x 7,5 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong **ký hiệu M4**; 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng 4 x 7,5 cm, bên trong có chứa 06 viên nén màu xám, mỗi viên đều có hình đầu con sư tử, được niêm phong ký hiệu **M5**.

- Thu giữ chất nghi là ma túy T2 được các đối tượng không rõ nhân thân cho, T2 cất giấu để sử dụng gồm : 18 viên nén màu nâu xám, mỗi viên đều có chữ “B” một mặt, được niêm phong ký hiệu **M6**; 01 gói nylon kích thước khoảng 4 x 7,5 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu **M7**; 01 gói nylon kích thước khoảng 4 x 7,5 cm, bên trong có chứa 01 viên nén màu nâu, hình răng cưa, được niêm phong ký hiệu **M8**.

Tại bản kết luận giám định số 1329/KLGD – PC09 ngày 14/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,7393 gam; là Ketamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,6449 gam; là Ketamine.
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,2592 gam; là Ketamine.
- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 1,7402 gam; là Ketamine.
- Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 2,3787 gam; là MDMA.
- Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 7,2882 gam; là MDMA, Ketamine.
- Mẫu M7 gửi giám định có khối lượng 0,4373 gam; là Ketamine.
- Mẫu M8 gửi giám định có khối lượng 0,3515 gam; là MDMA.

Như vậy tổng khối lượng ma túy là chất Ketamine Nguyễn Thành T2 cất giấu giúp cho Trần Thị Diệu P là : 3,1244 gam Ketamine (M1 + M2+ M4) và 2,3787 gam MDMA(mẫu M5).Ngoài ra T2 còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cất giấu khối lượng ma túy tại các mẫu: M6, M7, M8.

Như vậy tổng khối lượng ma túy Nguyễn Thành T2 tàng trữ là 3,5617 gam Ketamine, 2,7302 gam MDMA, 7,2882 gam Ketamine và MDMA; tổng khối lượng ma túy Trần Thị Diệu P tàng trữ là 3,1244 gam Ketamine và 2,3787 gam MDMA.

Tại bản cáo trạng số 59/CT- VKSPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trần Thị Diệu P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan sai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử :

[1] Áp dụng quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 01 điều 51, điều 55 Bộ luật Hình sự.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T2 từ 05 năm đến 06 năm tù về tội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ

07 năm đến 08 năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[2] Áp dụng quy định tại điểm i khoản 01 điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 01 điều 51, điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Diệu P từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng quy định tại điểm a khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong phong bì số 1329/1, 1329/2, 1329/3, 1329/4, 1329/5, 1329/6, 1329/7 và 1329/8, đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T5 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 vỏ đầu lọc điều thuốc lá; 01 thẻ nhựa màu trắng, trên thẻ có in chữ “Christian Dior”; 01 hộp nhựa không màu, không có nắp đậy; 01 hũ nhựa màu đen có nắp đậy; 01 cân tiểu li màu trắng đỏ, trên cân có chữ “Manlloro”.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa màu đen, 02 đèn chiếu sáng hình hộp, vỏ màu trắng xám; 01 điện thoại di động cảm ứng Iphone 12 Promax, màu xanh đen, mặt sau bị bể, bên trong có gắn sim số 0338674632 thu giữ của Trần Thị Diệu P,

Lời nói sau cùng bị cáo Trần Thị D Phúc trình bày: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Mong Hội đồng xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm có cơ hội để làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thành T2 trình bày: Bị cáo rất ân hận đề nghị Hội đồng xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Về đánh giá chứng cứ, xác định tội danh của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định về vật chứng thu giữ là chất ma túy của Phòng K của Công an tỉnh B, kết quả xét nghiệm việc sử dụng chất ma túy của

các đối tượng khi bắt quả tang, và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào khoảng ngày 04 hoặc ngày 05/12/2022 Trần Thị Diệu P đã mua ma túy là chất Ketamine và MDMA với giá 5.000.000đ của một đối tượng không rõ nhân thân, sau đó nhờ Nguyễn Thành T2 cất giấu để sử dụng; Nguyễn Thành T2 đã mang số ma túy này phân nhỏ thành nhiều bịch nylon và cất giấu tại căn phòng T2 đang sử dụng tại căn hộ C, trong khu C thuộc khu phố A, phường P, thành phố P.

Từ khoảng 22h ngày 07/12/2022 đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, Trần Thị Diệu P và Nguyễn Thành T2 đã rủ các đối tượng Nguyễn Thiên T4, Nguyễn Thị Thu H2, Hoàng Đình P2, Nguyễn Việt Lâm T3, Đinh Văn C cùng nhau sử dụng ma túy là chất Ketamine và MDMA nghe nhạc (bay lắc) ngay tại căn hộ CC1-1307 và bị bắt quả tang phát hiện thu giữ vật chứng là các dụng cụ sử dụng ma túy và số ma túy còn lại chưa sử dụng hết (mẫu M1, M2).

Hành vi cung cấp chất ma túy, cung cấp địa điểm và rủ người khác tham gia cùng sử dụng ma túy do các bị cáo Trần Thị Diệu P và Nguyễn Thành T2 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt tổ chức sử dụng ma túy “Đối với 02 người trở lên”; quy định tại điểm b khoản 02 điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đồng thời qua khám xét căn hộ CC1-1307 do P và T2 thuê, lực lượng chức năng còn phát hiện thu giữ khối lượng ma túy do Trần Thị Diệu P và Nguyễn Thành T2 cất giấu nhằm mục đích sử dụng; Trong đó số lượng ma túy Trần Thị Diệu P mua và nhờ Nguyễn Thành T2 cất giấu để sử dụng, nhưng chưa sử dụng hết thì bị phát hiện là 3,1244 gam Ketamine và 2,3787 gam MDMA; Số lượng ma túy mà Nguyễn Thành T2 được các đối tượng không rõ nhân thân cho T2 cất giấu để sử dụng riêng là : 7,2882 gam MDMA, Ketamine; 0,4373 gam Ketamine và 0,3515 gam MDMA.

Như vậy tổng khối lượng ma túy Nguyễn Thành T2 tàng trữ là 3,5617 gam Ketamine, 2,7302 gam MDMA, 7,2882 gam Ketamine và MDMA;

Tổng khối lượng ma túy Trần Thị Diệu P tàng trữ là 3,1244 gam Ketamine và 2,3787 gam MDMA.

Do các chất ma túy các bị cáo tàng trữ trong vụ án không thuộc loại ma túy quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của điều 249 Bộ luật Hình sự, nên căn cứ quy định tại Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ – CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy các bị cáo đã tàng trữ như sau :

- Bị cáo Trần Thị Diệu P tàng trữ 02 chất ma túy có khối lượng ma túy có tổng tỷ lệ phần trăm là 63, 19% so với mức tối thiểu khối lượng ma túy quy định tại g, điểm 1 khoản 02 điều 249 Bộ luật Hình sự nên hành vi đã cấu thành tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 01 điều 249 Bộ luật Hình sự .

- Bị cáo Nguyễn Thành T2 tàng trữ 02 chất ma túy có tổng tỷ lệ phần trăm là 19, 95% so với mức tối thiểu khối lượng ma túy quy định tại điểm e và điểm b khoản 03 điều 249 Bộ luật Hình sự nên hành vi đã cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 02 điều 249 Bộ luật Hình sự .

[2.3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo, với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.4] Đối với các đối tượng đã bán và cho ma túy cho các bị cáo sử dụng phạm tội trong vụ án, hiện cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân và địa chỉ nên chưa thể làm rõ để xử lý trong cùng vụ án.

[2.5] Đối với Nguyễn Thiên T4, Nguyễn Thị Thu H2, Hoàng Đình P2, Nguyễn Việt Lâm T3, Đinh Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra quyết định xử lý xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021.

[3] Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án , tiền sự.

[3.2] Về hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Xét các bị cáo nhận thức biết rõ việc tụ tập tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo P giữ vai trò là người khởi xướng cung cấp địa điểm, cung cấp chất ma túy rủ rê các đối tượng khác sử dụng ma túy, do vậy phải chịu trách nhiệm chính.

Bị cáo Nguyễn Thành T2 giúp P lấy chất ma túy, xào ke, kê đốt nóng ma túy cho cả nhóm sử dụng chung, nên đồng phạm thực hành tội phạm tích cực, nên cũng phải chịu trách nhiệm Hình sự tương xứng.

[3.2] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Nguyễn Thành T2 đồng phạm giúp P cất giấu ma túy để sử dụng, đồng thời T2 còn cất giấu riêng một khối lượng ma túy như đã phân tích nêu trên, do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc tương xứng đối với các bị cáo theo khối lượng ma túy các bị cáo đã tàng trữ quy định tại Khoản 01 và khoản 02 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý về chất ma túy của nhà nước mà còn là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong cộng đồng xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm ma túy nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, khoản 01, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, hoặc không có giá trị sử dụng, mà cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, cụ thể gồm : chất ma túy và bao bì đóng gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 08 phong bì số 1329/1, 1329/2, 1329/3, 1329/4, 1329/5, 1329/6, 1329/7 và 1329/8, đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T5 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 vỏ đầu lọc điều thuốc lá; 01 thẻ nhựa màu trắng, trên thẻ có in chữ “Christian Dior”; 01 hộp nhựa không màu, không có nắp đậy; 01 hũ nhựa màu đen có nắp đậy; 01 cân tiểu li màu trắng đỏ, trên cân có chữ “Manlloro”.

- Đối với các vật chứng là công cụ phương tiện để các bị cáo thực hiện tội phạm cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể gồm : 01 loa màu đen, 02 đèn chiếu sáng hình hộp, vỏ màu trắng xám 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng Iphone 12 Promax, màu xanh đen, mặt sau bị bể, bên trong có gắn sim số 0338674632 thu giữ của Trần Thị Diệu P.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] **Căn cứ vào** quy định tại điểm b khoản 02 điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 01 điều 51, điểm a khoản 01 điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Diệu P phạm hai tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Diệu P 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/12/2022.

[2] **Căn cứ vào** quy định tại điểm b khoản 02 điều 255, điểm n khoản 02 Điều 249, điểm s khoản 01 điều 51, điểm a khoản 01 điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T2 phạm hai tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thành T2 07 (bảy)** năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **05 (năm)** năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là **12 (mười hai)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/12/2022.

[3] **Xử lý vật chứng:** điểm a khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, hoặc không có giá trị sử dụng, mà cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án, cụ thể gồm : chất ma túy và bao bì đóng gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 08 phong bì số 1329/1, 1329/2, 1329/3, 1329/4, 1329/5, 1329/6, 1329/7 và 1329/8, đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T5 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 vỏ đầu lọc điều thuốc lá; 01 thẻ nhựa màu trắng, trên thẻ có in chữ “Christian Dior”;; 01 hộp nhựa không màu, không có nắp đậy; 01 hũ nhựa màu đen có nắp đậy; 01 cân tiểu li màu trắng đỏ, trên cân có chữ “Manlloro”.

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 loa màu đen, 02 đèn chiếu sáng hình hộp, vỏ màu trắng xám, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng Iphone 12 Promax, màu xanh đen, mặt sau bị bể, bên trong có gắn sim số 0338674632 thu giữ của Trần Thị Diệu P,

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 115 ngày 27/4/2023 và Giấy nộp tiền ngày 27/4/2023 vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết)

*** Về án phí:** Tuyên buộc các bị cáo Trần Thị Diệu P và Nguyễn Thành T2 , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2023).

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THADS Phan Thiết;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Như Xuân